

Bản án số: 16/2025/HNGĐ-ST

Ngày 17 - 4 - 2025

V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con
chung khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHI LỘC – TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thị Hồng Thê

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Quang Hòa

Ông Nguyễn Xuân Vinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hải

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Nghi Lộc tham gia phiên tòa:
Ông Trần Hoàng Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 197/2024/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2024 về ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Mai Thị Huyền T, sinh năm 1987; Địa chỉ: xóm B+22, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Thanh T1, sinh năm 1983; Địa chỉ: xóm B+229, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 15/11/2024, quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Mai Thị Huyền T trình bày giữa nguyên đơn và bị đơn anh Nguyễn Thanh T1 kết hôn có đăng ký ngày 31 tháng 12 năm 2021 tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An. Hôn nhân không tự nguyện mà chỉ vì cần Giấy chứng nhận kết hôn để đăng ký khai sinh cho con. Trước đó, anh chị sống chung với nhau trong miền N nhưng do dịch giã hoành hành nên đã đưa nhau về Nghi Văn sống cùng bên nội. Kết hôn xong hai gia đình cũng không tổ chức cưới xin gì. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống không hạnh phúc và thường xuyên xảy ra cãi vã, anh T1 đánh đập chị rất dã man. Mâu thuẫn ngày một trầm trọng trong 2 năm gần đây, anh T1 thường

xuân đánh đập, nhục mạ chị, con riêng của chị và gia đình bên ngoại. Vợ chồng đã ly thân và chị không còn tình cảm với anh T1 nữa nên yêu cầu ly hôn anh T1.

Về con chung: vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Tấn P, sinh ngày 11/11/2021. Từ khi ly thân đến nay, con chung ở với bố và anh T1 ngăn cấm chị đến thăm con. Trước khi đến với anh T1 thì chị đã ly hôn một lần, chị là người được giao trực tiếp nuôi 2 con Phí Thị Thanh Á (sinh năm 2007) và Phí Trí T2 (sinh năm 2010) nhưng theo gợi ý của anh T1, chị đã mang cháu Á ra Nghi Văn sống cùng để chăm sóc cháu P còn cháu T2 thì chị gửi anh trai chồng cũ nuôi dưỡng, chồng cũ là người cấp dưỡng còn chị lo vun vén cho gia đình bên nội nên không có điều kiện gửi tiền nuôi con. Nếu ly hôn chị T yêu cầu được nuôi con chung và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Chị hiện làm nghề bấm huyết, đang thuê ki ốt làm việc, thu nhập từ 6.000.000 đồng – 10.000.000 đồng mỗi tháng; chị dự tính sẽ đưa các con về Lâm Đồng sống cùng cha mẹ đẻ vì cha mẹ hứa sẽ bàn giao toàn bộ tài sản cho chị. Chị không đồng ý giao con cho anh T1 nuôi vì anh T1 hiện đang nợ nần, tính tính nóng nảy và chị còn nghe thông tin anh T1 chuẩn bị kết hôn với người phụ nữ khác. Trường hợp anh T1 muốn nuôi con thì phải đưa cho chị 200.000.000 đồng tiền công sức lao động 4 năm làm vợ cũng như công chị đã đẻ con ra và không được tái hôn vì sợ con phải chịu khổ cực.

Về tài sản chung và nghĩa vụ tài sản chung: quá trình chuẩn bị xét xử chị không yêu cầu tòa án giải quyết. Tuy nhiên, nếu anh T1 giành được quyền nuôi con chung thì chị yêu cầu chia tài sản chung và anh T1 phải chịu trách nhiệm đối với số tiền nợ 10.000.000 đồng chị đã vay của bố mẹ đẻ để phục vụ cuộc sống vợ chồng.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn anh Nguyễn Thanh T1 trình bày: anh T1 và chị T kết hôn có đăng ký ngày 31 tháng 12 năm 2021 tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống không hạnh phúc do luôn bất đồng quan điểm, tính cách không hòa hợp, không tìm được tiếng nói chung nên thường xảy ra xung đột. Anh là người bàn bạc với bên ngoại để đưa con riêng của chị T (cháu Á) ra N nuôi ăn học chứ không phải phục vụ việc chăm con nhỏ như chị T trình bày. Khi cháu nổi loạn, anh cũng to tiếng nhưng chưa bao giờ đánh đập sỉ nhục cháu; thậm chí trong thời gian ly thân, anh cũng nộp học phí 6.000.000 đồng cho cháu Á. Nay chị T yêu cầu ly hôn thì anh nhất trí vì không còn tình cảm gì với chị T nữa.

Về con chung: vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Tấn P, sinh ngày 11/11/2021 hiện anh đang trực tiếp nuôi dưỡng. Trong thời gian ly thân, chị T đến đón con đi trong thời gian cháu P phải uống thuốc điều trị bệnh viêm da dị ứng theo chỉ định của bác sỹ nên anh không đồng ý chứ không phải là ngăn cản. Nếu ly hôn anh có nguyện vọng được nuôi con chung và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Anh T1 làm nghề chăn nuôi trang trại, thu nhập mỗi tháng từ 17.000.000 đồng – 40.000.000 đồng, chỗ ở ổn định, có bố mẹ phụ giúp, cũng có thời gian để đưa con đi điều trị nhiều nơi. Anh không có nợ nần gì còn chị T đang phải nuôi 2 con riêng (cháu Phí Thị Thanh Á và cháu Phí Trí T2), chỗ ở hiện tại không đảm bảo, điều kiện nuôi khó khăn hơn nên anh không đồng ý giao con cho chị T nuôi. Anh cũng không đồng ý với điều kiện giao quyền nuôi con chung như chị T yêu cầu.

Về tài sản chung và nghĩa vụ tài sản chung: không yêu cầu tòa án giải quyết. Việc chị T trình bày tại phiên tòa là có vay của bên ngoài 10.000.000 đồng thì anh không biết nhưng nếu cần anh sẵn sàng trả nhưng không trả cho chị T.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Lộc phát biểu ý kiến theo quy định tại Điều 262 Bộ luật Tố tụng dân sự như sau:

- Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và đương sự chấp hành nghiêm chỉnh quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: đề nghị áp dụng Điều 28, Điều 35, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình: chấp nhận yêu cầu khởi kiện, cho chị Mai Thị Huyền T và anh Nguyễn Thanh T1 ly hôn; giao con chung Nguyễn Tấn P, sinh ngày 11/11/2021 cho anh T1 nuôi. Không giải quyết vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung; không giải quyết vấn đề tài sản và nợ chung. Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn theo luật định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] . Về tố tụng:

Bị đơn có nơi cư trú tại xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An nên Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc thụ lý giải quyết là đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về nội dung:

Xét chị Mai Thị Huyền T và anh Nguyễn Thanh T1 đăng ký kết hôn ngày 31/12/2021 tại UBND xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An. Chị T cho rằng việc kết hôn là không tự nguyện vì để phục vụ việc đăng ký khai sinh cho con. Hội đồng xét xử thấy: chị T không đưa ra được căn cứ chứng minh việc đăng ký kết hôn là bị ép buộc, cưỡng bức, lừa dối hoặc vi phạm các quy định về việc cấm kết hôn; thậm chí, trước khi kết hôn, cả hai đã yêu thương, chung sống và sinh con cùng nhau nên cần xác định, hôn nhân của chị T và anh T1 là tự nguyện và không vi phạm các quy định về điều kiện kết hôn tại Điều 8, Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Như vậy hôn nhân hợp pháp.

Tuy các đương sự trình bày nguyên nhân mâu thuẫn không giống nhau nhưng đều thừa nhận hai bên xảy ra mâu thuẫn trầm trọng; không còn tình cảm với nhau nữa. Như vậy cả hai đã vi phạm nghĩa vụ thương yêu, chăm sóc, quan tâm giúp đỡ nhau theo quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên có cơ sở để khẳng định, hôn nhân giữa chị T và anh T1 đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì thế cần áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình 2014, xử cho chị Mai Thị Huyền T ly hôn với anh Nguyễn Thanh T1.

Về con chung: vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Tấn P, sinh ngày 11/11/2021. Từ khi ly thân, anh T1 trực tiếp nuôi con. Cả hai đương sự đều yêu cầu được nuôi con chung. Hội đồng xét xử thấy: nguyện vọng nuôi con chung của các đương sự là hoàn toàn chính đáng, phản ánh tình cảm, trách nhiệm của cha mẹ đối với con cái. Hai đương sự có đủ điều kiện để nuôi con chung như sức khỏe, thu nhập, nơi ở, tình yêu thương dành cho con. Tuy nhiên, chị T còn phải nuôi 02 con riêng, cháu P ở cùng với bố từ khi ly thân đến nay, việc chị T dự định

đưa con vào tỉnh Lâm Đồng sinh sống có thể làm xáo trộn môi trường sống của trẻ nhỏ, quỹ thời gian chăm sóc con cái bị cắt giảm. Ngoài ra, chị T ra điều kiện anh T1 phải đưa cho chị T 200.000.000 đồng tiền công lao động và công sinh con cũng như buộc anh T1 phải cam kết không được tái hôn thì mới được nuôi con chung là không phù hợp với pháp luật của như đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử không chấp nhận. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi tốt nhất cho con chung, Hội đồng xét xử chấp nhận giao cháu P cho anh T1 trực tiếp nuôi. Các đương sự không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét.

Về tài sản chung, nghĩa vụ tài sản chung: đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa không có kiến nghị gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;
Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Xử:

[1]. Cho chị Mai Thị Huyền T ly hôn anh Nguyễn Thanh T1;

[2]. Về con chung:

Anh Nguyễn Thanh T1 được quyền trực tiếp nuôi con chung Nguyễn Tấn P, sinh ngày 11/11/2021. Không giải quyết vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Nếu chị T lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì anh T1 có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của chị T.

Anh T1 cùng các thành viên gia đình không được cản trở chị T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Người đang trông giữ con chung có nghĩa vụ giao con chung cho người được quyền trực tiếp nuôi con khi có yêu cầu thi hành án.

Vì lợi ích của con chung, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con khi có yêu cầu.

[3]. Về tài sản chung, nghĩa vụ tài sản chung: không giải quyết.

[4]. Về án phí: Chị Mai Thị Huyền T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn nhưng được trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0010491 ngày 12/12/2024 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nghi Lộc phát hành.

[5]. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Nghi Lộc;
- CCTHADS huyện Nghi Lộc;
- UBND xã Nghi Văn, NL, NA;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lưu Thị Hồng Thê